

Bản tin ATC

Tháng 06 năm 2020

<Cập nhật nhanh những quy định mới nhất liên quan đến doanh nghiệp>



Trong số này:

VĂN BẢN MỚI

Giảm 30% số thuế TNDN phải nộp năm 2020 cho nhiều đối tượng	1
Nghị định 68/2020/NĐ-CP sửa đổi Khoản 3 Điều 8 Nghị định 20/2017/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết	1 - 2
Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam sửa đổi 2019	2
Luật quản lý thuế 2019 (thông qua tại kỳ họp thứ 7 ngày 13/6/2019)	3
Thời hạn kê khai, nộp lệ phí môn bài	3 - 4
Luật Doanh nghiệp năm 2020	4
Luật Đầu tư năm 2020	4 - 5

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Lập hồ sơ giao dịch liên kết	6
Chi phí thuế thu nhập cá nhân	6
Thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT)	6
Xử lý hóa đơn đã kê khai thuế GTGT	7
Hóa đơn chứng từ khi bán phiếu quà tặng	7
Sử dụng hóa đơn điện tử nhiều hơn một trang	7
Chính sách thuế đối với tiền thưởng cho đại lý	8
Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thu nhập cá nhân (TNCN) đối với khoản chi cho nhân viên trong đợt dịch Covid-19	8
Chính sách thuế đối với địa điểm kinh doanh khác tỉnh	8 - 9
Thuế TNDN từ chuyển nhượng cổ phiếu	9
Kê khai thuế nhà thầu (thuế TNDN)	9
Chi phí công tác, chi phí đào tạo cho nhân viên ở nước ngoài	9 - 10
Lập hóa đơn khi thực hiện chi hộ Công ty mẹ	10
Thuế nhà thầu nước ngoài dịch vụ tư vấn	10 - 11
Thu nhập chịu thuế TNCN đối với tiền nghỉ khách sạn do dịch Covid-19	11
Chi phí làm và gia hạn thẻ tạm trú, thị thực cho người lao động nước ngoài	11
Chính sách thuế khi chuyển đổi sang doanh nghiệp thông thường	11
Hóa đơn chiết khấu thương mại	12

VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 7/2020

13 - 14

VĂN BẢN MỚI

Giảm 30% số thuế TNDN phải nộp năm 2020 cho nhiều đối tượng

Giảm 30% số thuế TNDN phải nộp năm 2020 cho nhiều đối tượng.

Đây là nội dung đáng chú ý trong Nghị quyết 116/2020/QH14 của Quốc hội về việc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.

Theo đó, Quốc hội quyết nghị việc giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

Nghị quyết này áp dụng đối với người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm:

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- Tổ chức được thành lập theo Luật Hợp tác xã;
- Đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- Tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập.

Nghị quyết 116/2020/QH14 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/8/2020 và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2020.



Nghị định 68/2020/NĐ-CP sửa đổi Khoản 3 Điều 8 Nghị định 20/2017/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết



Theo đó, sửa đổi quy định về tổng chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết như sau:

Tổng chi phí lãi vay (sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay) phát sinh trong kỳ được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN không vượt quá 30% (theo Nghị định 20/2017 là 20%) của:

Tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ cộng với chi phí lãi vay (sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay) phát sinh trong kỳ cộng chi phí khấu hao phát sinh trong kỳ.

Quy định trên không áp dụng đối với các khoản vay của người nộp thuế là:

- + Tổ chức tín dụng theo Luật các tổ chức tín dụng;
- + Tổ chức kinh doanh bảo hiểm theo Luật kinh doanh bảo hiểm;
- + Các khoản vay vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);
- + Vay ưu đãi của Chính phủ thực hiện Chính phủ đi vay nước ngoài cho các doanh nghiệp vay lại;
- + Các khoản vay thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia (chương trình nông thôn mới và giảm nghèo bền vững);
- + Các khoản vay đầu tư chương trình, dự án thực hiện chính sách phúc lợi xã hội của Nhà nước.

Nghị định 68/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ 24/6/2020 và áp dụng cho kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp 2019.

Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam sửa đổi 2019



Theo đó, thị thực có ký hiệu "LD" (được hiểu là thị thực cấp cho người nước ngoài vào Việt Nam lao động theo quy định hiện hành) sẽ được sửa đổi, bổ sung như sau:

- LD1: Cấp cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam có xác nhận không thuộc diện cấp Giấy phép lao động, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác;
- LD2: Cấp cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc diện phải có Giấy phép lao động.

Ngoài ra, thị thực ký hiệu DN (cấp cho người vào làm việc với doanh nghiệp tại Việt Nam) cũng được sửa đổi, bổ sung thành:

- DN1: Cấp cho người nước ngoài vào làm việc với doanh nghiệp, tổ chức khác có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- DN2: Cấp cho người nước ngoài vào chào bán dịch vụ, thành lập hiện diện thương mại, thực hiện các hoạt động khác theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Thị thực không được chuyển đổi mục đích, trừ 4 trường hợp sau:

- + Có giấy tờ chứng minh là nhà đầu tư hoặc người đại diện cho tổ chức nước ngoài đầu tư tại Việt Nam theo quy định;
- + Có giấy tờ chứng minh quan hệ là cha, mẹ, vợ, chồng, con với cá nhân mời, bảo lãnh;
- + Được cơ quan, tổ chức mời, bảo lãnh vào làm việc và có giấy phép lao động (GPLĐ) hoặc xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ theo quy định;
- + Nhập cảnh bằng thị thực điện tử và có GPLĐ hoặc xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ theo quy định.

- Sửa đổi, bổ sung thêm các ký hiệu thị thực như: LS, ĐT1, ĐT2, ĐT3, ĐT4, DN1, DN2, LD1, LD2 (hiện hành chỉ có các ký hiệu là ĐT, DN, LD);

- Luật hóa quy định về thị thực điện tử:

- + Ký hiệu EV, có giá trị một lần và có thời hạn không quá 30 ngày;
- + Người nước ngoài sử dụng thị thực điện tử nhập cảnh, xuất cảnh phải đủ các điều kiện theo quy định và phải nhập cảnh, xuất cảnh qua các cửa khẩu quốc tế do Chính phủ quyết định.

Luật 51/2019/QH14 có hiệu lực thi hành từ 01/07/2020



Ngày 13/06/2019, Quốc hội ban hành Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14. Nội dung thay đổi nổi bật của Luật Quản lý thuế được thể hiện như sau:

a) Về đăng ký thuế

Người nộp thuế phải thực hiện đăng ký thuế và được cơ quan thuế cấp mã số thuế trước khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc có phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

b) Về thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký thuế

Thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký thuế của người nộp thuế. Trường hợp bị mất, rách, nát, cháy thì cơ quan thuế cấp lại trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

c) Thay đổi thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với loại thuế có kỳ tính thuế theo năm như sau

+ Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính đối với hồ sơ quyết toán thuế năm; chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của năm dương lịch hoặc năm tài chính đối với hồ sơ khai thuế năm,

+ Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 4 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch đối với hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân của cá nhân trực tiếp quyết toán thuế.

d) Thay đổi thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với loại thuế khai theo tháng, theo quý như sau:

Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế đối với trường hợp khai và nộp theo quý.

e) Luật hóa quy định về hóa đơn điện tử

Quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2022; Khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân áp dụng quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử của Luật này trước ngày 01/07/2022.

Luật Quản lý thuế 2019 có hiệu lực từ ngày 01/7/2020; riêng quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2022.

Thời hạn kê khai, nộp lệ phí môn bài

Nội dung này được đề cập tại Thông tư 65/2020/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 302/2016/TT-BTC hướng dẫn về lệ phí môn bài.

Theo đó, việc thực hiện khai, nộp lệ phí môn bài (LPMB) được thực hiện theo Nghị định 139/2016/NĐ-CP và Nghị định 22/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 139/2016, cụ thể như sau:

- Thời hạn nộp LPMB chậm nhất là ngày 30/01 hàng năm.

- DN nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh (bao gồm cả chi nhánh, VPĐD, địa điểm kinh doanh) kết thúc thời gian được miễn LPMB (năm thứ tư kể từ năm thành lập doanh nghiệp) nộp LPMB như sau:



- + Trường hợp kết thúc thời gian miễn LPMB trong thời gian 6 tháng đầu năm thì thời hạn nộp LPMB chậm nhất là ngày 30/7 năm kết thúc thời gian miễn.
- + Trường hợp kết thúc thời gian miễn LPMB trong thời gian 6 tháng cuối năm thì thời hạn nộp LPMB chậm nhất là ngày 30/01 năm liền kề năm kết thúc thời gian miễn.
- Hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân sản xuất, kinh doanh đã giải thể, ra hoạt động sản xuất, kinh doanh trở lại nộp LPMB như sau:
- + Trường hợp ra hoạt động trong 6 tháng đầu năm thì thời hạn nộp LPMB chậm nhất là ngày 30/7 năm ra hoạt động.
- + Trường hợp ra hoạt động trong thời gian 6 tháng cuối năm thì thời hạn nộp LPMB chậm nhất là ngày 30/01 năm liền kề năm ra hoạt động.

Thông tư 65/2020/TT-BTC có hiệu lực từ 23/8/2020.

Luật Doanh nghiệp năm 2020



Luật Doanh nghiệp 2020 đã được thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV ngày 17/6/2020, trong đó có một số điểm mới nổi bật như:

- Thay đổi khái niệm về doanh nghiệp nhà nước, cụ thể bao gồm các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định tại Điều 88 Luật doanh nghiệp 2020.

Hiện tại, tại Luật doanh nghiệp 2014: là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Bỏ quy định về thông báo mẫu dấu doanh nghiệp trước khi sử dụng.

Theo Luật doanh nghiệp 2014, trước khi sử dụng, doanh nghiệp phải thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Bổ sung thêm đối tượng không được thành lập và quản lý doanh nghiệp như: Tổ chức là pháp nhân thương mại bị cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021.

Luật Đầu tư năm 2020

Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật Đầu tư 2020 vào ngày 17/6/2020, chính thức thay thế Luật Đầu tư 2014.

Theo đó, cấm các hoạt động đầu tư kinh doanh sau đây:

- Kinh doanh dịch vụ đòi nợ (quy định mới);
- Kinh doanh các chất ma túy quy định tại Phụ lục I;
- Kinh doanh các loại hóa chất, khoáng vật quy định tại Phụ lục II;
- Kinh doanh mẫu vật các loài thực vật, động vật hoang dã có nguồn gốc khai thác từ tự



nhiên quy định tại Phụ lục I của Công ước về buôn bán quốc tế các loài thực vật, động vật hoang dã nguy cấp; mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng, thủy sản nguy cấp, quý, hiếm Nhóm I có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên quy định tại Phụ lục III của Luật này;

- Kinh doanh mại dâm;
- Mua, bán người, mô, xác, bộ phận cơ thể người, bào thai người (bổ sung việc cấm mua, bán xác, bào thai người);
- Hoạt động kinh doanh liên quan đến sinh sản vô tính trên người;
- Kinh doanh pháo nổ.

Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021.

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Lập hồ sơ giao dịch liên kết



Trường hợp Công ty chỉ phát sinh giao dịch với các bên liên kết là đối tượng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam, áp dụng cùng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp với người nộp thuế và không bên nào được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ tính thuế thì Công ty được miễn lập hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định 20/2017/NĐ-CP nhưng phải kê khai căn cứ miễn trừ tại mục I, mục II tại Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 20/2017/NĐ-CP.

Công văn 40838/CT-TTHT ngày 25 tháng 5 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Chi phí thuế thu nhập cá nhân

Trường hợp Công ty nộp thay cá nhân người nước ngoài số tiền thuế TNCN phải nộp đối với thu nhập toàn cầu thì Công ty được trừ khoản chi phí này khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC nêu trên và thỏa thuận trong hợp đồng phải cử nhân viên từ Nhật Bản sang Việt Nam làm việc giữa công ty con và công ty mẹ tại Nhật Bản có điều khoản về việc Công ty chịu trách nhiệm thanh toán tiền thuế TNCN mà người lao động phải nộp.



Công văn 40839/CT-TTHT ngày 25 tháng 5 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng

Công ty ký hợp đồng với khách hàng về việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ thì về nguyên tắc Công ty phải kê khai thuế GTGT theo từng mức thuế suất quy định đối với từng loại hàng hóa, dịch vụ cung cấp. Trường hợp hợp đồng đã ký với khách hàng không tách riêng được giá trị hàng hóa, dịch vụ dẫn đến Công ty không xác định theo từng mức thuế suất đối với hàng hóa, dịch vụ cung cấp thì Công ty tính và nộp thuế theo mức thuế suất cao nhất của hàng hóa, dịch vụ mà Công ty sản xuất, kinh doanh.

Công văn 4129/CT-TTHT ngày 29 tháng 04 năm 2020 Cục thuế TP Hồ Chí Minh.

Xử lý hóa đơn đã kê khai thuế GTGT



Trường hợp hóa đơn đã lập và giao cho người mua, đã giao hàng hóa, cung ứng dịch vụ, người bán và người mua đã kê khai thuế, sau đó phát hiện sai sót thì hai bên phải lập biên bản hoặc có thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ sai sót, đồng thời người bán lập hóa đơn điều chỉnh sai sót. Hóa đơn ghi rõ điều chỉnh (tăng, giảm) số lượng hàng hóa, giá bán, thuế suất thuế giá trị gia tăng..., tiền thuế giá trị gia tăng cho hóa đơn số..., ký hiệu... Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, người bán và người mua

kê khai điều chỉnh doanh số mua, bán, thuế đầu ra, đầu vào. Hóa đơn điều chỉnh không được ghi số âm (-).

Công văn 40844/CT-TTHT ngày 25 tháng 5 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Hóa đơn chứng từ khi bán phiếu quà tặng

Công ty có phát sinh nghiệp vụ bán voucher (phiếu quà tặng) thì khi thu tiền Công ty không phải lập hóa đơn mà lập phiếu thu, các khách hàng mua voucher (phiếu quà tặng) lập phiếu chi theo quy định.

Khi khách hàng sử dụng voucher (phiếu quà tặng) để mua hàng hóa, dịch vụ thì bên bán hàng hóa, dịch vụ lập hóa đơn, kê khai thuế theo quy định.

Công văn 44393/CT-TTHT ngày 01 tháng 6 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Sử dụng hóa đơn điện tử nhiều hơn một trang

Để phù hợp với đặc thù của hóa đơn điện tử, trường hợp chuyển đổi hóa đơn điện tử ra giấy, nếu số lượng hàng hóa, dịch vụ bán ra nhiều hơn số dòng của một trang hóa đơn thì Công ty thực hiện tương tự trường hợp sử dụng hóa đơn tự in mà việc lập và in hóa đơn thực hiện trực tiếp từ phần mềm và số lượng hàng hóa, dịch vụ bán ra nhiều hơn số dòng của một trang hóa đơn, cụ thể:



Công ty được thể hiện hóa đơn nhiều hơn một trang nêu trên phần đầu trang sau của hóa đơn có hiển thị: cùng số hóa đơn như của trang đầu (do hệ thống máy tính cấp tự động); cùng tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua, người bán như trang đầu; cùng mẫu và ký hiệu hóa đơn như trang đầu; kèm theo ghi chú bằng tiếng Việt không dấu "tiếp theo trang trước - trang X/Y" (trong đó X là số thứ tự trang và Y là tổng số trang của hóa đơn đó).

Công văn 50613/CT-TTHT ngày 11 tháng 6 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Chính sách thuế đối với tiền thưởng cho đại lý

Công ty ký hợp đồng bán hàng với các đại lý bán buôn là hộ kinh doanh. Theo hợp đồng, Công ty sẽ chi cho đại lý khoản thưởng bằng tiền mặt tương ứng với kết quả kinh doanh của đại lý thì:

- Khi chi trả khoản thưởng cho đại lý, Công ty lập chứng từ chi tiền căn cứ mục đích chi, đại lý lập chứng từ thu theo quy định. Công ty thực hiện khai thuế, nộp thuế thay cho đại lý là cá nhân kinh doanh theo tờ khai thuế mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính với thuế suất thuế TNCN là 1%.
- Công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với khoản tiền thưởng nêu trên nếu có đầy đủ chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Công văn 48514/CT-TTHT ngày 08 tháng 6 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Thuế TNDN, TNCN đối với khoản chi cho nhân viên trong đợt dịch Covid-19



**COVID-19
RESPONSE**

Trường hợp Công ty trong đợt dịch covid - 19 có phát sinh một số khoản chi mua khẩu trang, nước sát khuẩn tay, một số phụ kiện bảo hộ và chi xét nghiệm các bệnh truyền nhiễm cho nhân viên để phòng ngừa lây nhiễm virus covid-19, nếu khoản chi ghi rõ tên cá nhân hưởng thì khoản chi này tính vào thu nhập chịu thuế TNCN, nếu khoản chi không ghi rõ tên cá nhân hưởng mà chi

chung cho tập thể người lao động thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

Các khoản chi nêu trên là các khoản chi trực tiếp cho người lao động ngoài các khoản chi lương thưởng đã thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật, nhằm cải thiện, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động được xác định là chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 96/2014/TT-BTC và tổng số chi có tính chất phúc lợi không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp.

Công văn 44403/CT-TTHT ngày 01 tháng 6 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Chính sách thuế đối với địa điểm kinh doanh khác tỉnh

- Về lệ phí môn bài: Đơn vị chủ quản của địa điểm kinh doanh sử dụng mã số thuế 13 số này để kê khai, nộp lệ phí môn bài theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 5 Thông tư 302/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Về thông báo phát hành hóa đơn: Đơn vị chủ quản của địa điểm kinh doanh sử dụng chung mẫu hóa đơn của đơn vị chủ quản cho từng địa điểm kinh doanh, gửi Thông báo phát hành hóa đơn của từng địa điểm kinh doanh cho cơ quan thuế được phân công quản lý thuế địa điểm kinh doanh.

- Về kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng: từ thời điểm ngày 12/8/2019, đơn vị chủ quản của địa điểm kinh doanh sử dụng mã số thuế 13 số của địa điểm kinh doanh để kê khai, nộp thuế phát sinh cho từng địa



điểm kinh doanh khác tính với nơi đơn vị chủ quản đóng trụ sở với cơ quan thuế quản lý trực tiếp địa điểm kinh doanh theo quy định tại Điểm c, Điểm d Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC và Khoản 4 Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC được sửa đổi tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 119/2014/TT-BTC nêu trên cho đến khi Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 có hiệu lực thi hành.

Công văn 44102/CT-TTHT ngày 01 tháng 6 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Thuế TNDN từ chuyển nhượng cổ phiếu

Trường hợp Công ty được chia cổ tức bằng cổ phiếu với tổng mệnh giá tương đương giá trị cổ tức nhận được sau khi bên chia cổ tức đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định thì phần thu nhập này được miễn thuế TNDN theo hướng dẫn tại Khoản 6 Điều 8 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014.

Khi Công ty chuyển nhượng số cổ phiếu nêu trên thì Công ty phải tính, kê khai, nộp thuế TNDN đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán theo hướng dẫn tại Điều 15 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính. Trong đó, giá mua để làm căn cứ tính thu nhập chịu thuế TNDN khi chuyển nhượng số cổ phiếu này là giá trị cổ tức tương ứng Công ty nhận được.

Công văn 13872/CT-TTHT ngày 24 tháng 3 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Kê khai thuế nhà thầu (thuế TNDN)



Trường hợp Công ty là nhà thầu nước ngoài đáp ứng điều kiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu, tại Hợp đồng nhà thầu Công ty ký với Bên Việt Nam có quy định Bên Việt Nam thanh toán một khoản tiền theo tỷ lệ % giá trị hợp đồng để Công ty thực hiện hợp đồng thì việc khai, nộp thuế nhà thầu (thuế TNDN) của công ty thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều 20 Thông tư số 156/2013/TT-BTC, Điều 16 Thông tư số 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty ký hợp đồng với nhà thầu phụ Việt Nam để giao bớt một phần giá trị công việc hoặc hạng mục được quy định tại Hợp đồng nhà thầu ký giữa công ty và Bên Việt Nam và danh sách các Nhà thầu phụ Việt Nam thì doanh thu tính thuế TNDN của Công ty không bao gồm giá trị công việc do Nhà thầu phụ Việt Nam thực hiện.

Công văn 13873/CT-TTHT ngày 24 tháng 3 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Chi phí công tác, chi phí đào tạo cho nhân viên ở nước ngoài

Công ty có phát sinh các chi phí công tác, đào tạo cho nhân viên ở nước ngoài, đặt vé máy bay qua internet và các khoản chi phí trên được thanh toán bằng thẻ tín dụng cá nhân là người lao động của Công ty, nếu hình thức thanh toán này được quy định cụ thể tại quy chế quản lý tài chính của Công ty hoặc Quyết định về việc ủy quyền thanh toán của Công ty cho cá nhân người lao động; sau đó Công ty thực hiện trả tiền bằng chuyển



khoản cho cá nhân thì hình thức thanh toán trên không dùng tiền mặt. Các hồ sơ, chứng từ như: hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ mang tên và mã số thuế của Công ty; hồ sơ liên quan đến việc ủy quyền của doanh nghiệp cho cá nhân thanh toán với người bán và thanh toán lại với doanh nghiệp; chứng từ chuyển tiền từ tài khoản thẻ tín dụng của cá nhân cho người bán, chứng từ chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của Công ty cho cá nhân là căn cứ để Công ty kê khai tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Công văn 2990/CT-TTHT ngày 23 tháng 03 năm 2020 Cục thuế TP Hồ Chí Minh.

Lập hóa đơn khi thực hiện chi hộ Công ty mẹ



Trường hợp Công ty tại Việt Nam thỏa thuận với Công ty mẹ để thực hiện chi hộ các chi phí vé máy bay, khách sạn cho nhân viên của Công ty mẹ được cử sang Việt Nam công tác thì khi chi trả hộ những khoản chi phí này, các nhà cung cấp phải lập hóa đơn cho Công ty mẹ. Công ty tại Việt Nam không kê khai, tính nộp thuế GTGT đối với các hóa đơn mang tên công ty mẹ. Khi thu lại số tiền chi hộ, Công ty tại Việt Nam không phải lập hóa đơn mà chỉ lập chứng từ thu theo quy định.

Trường hợp các nhà cung cấp đã lập hóa đơn ghi tên, mã số thuế của Công ty thì Công ty đề nghị nhà cung cấp thu hồi hóa đơn đã lập để lập lại hóa đơn tên công ty mẹ. Trường hợp nhà cung cấp không thực hiện thu hồi hóa đơn đã lập thì khi thu tiền của công ty mẹ, Công ty phải lập hóa đơn GTGT, tính thuế GTGT theo quy định.

Công văn 10335/CT-TTHT ngày 10 tháng 3 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Thuế nhà thầu nước ngoài dịch vụ tư vấn

Công ty có ký hợp đồng dịch vụ tư vấn logistics qua internet với nhà thầu nước ngoài thì khoản thu nhập mà nhà thầu nước ngoài nhận được thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu theo quy định tại Thông tư 103/2014/TT-BTC. Khi thanh toán phí dịch vụ cho nhà thầu nước ngoài, Công ty có trách nhiệm khấu trừ, kê khai và nộp thuế GTGT, thuế TNDN thay cho nhà thầu nước ngoài theo tỷ lệ nêu trên để nộp vào ngân sách nhà nước. Số thuế GTGT khấu trừ nộp thay nhà thầu nước ngoài được kê khai, khấu trừ toàn bộ nếu có chứng từ, biên lai nộp thuế GTGT và đáp ứng điều kiện khấu trừ quy định tại Điều 14, Điều 15 Thông tư 219/2013/TT-BTC. Trường hợp tại hợp đồng nhà thầu, Công ty thỏa thuận doanh thu nhà thầu nước ngoài nhận được đã bao gồm thuế TNDN thì số tiền thuế TNDN Công ty nộp thay nhà thầu nước ngoài không được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.



Đối với khoản thanh toán phí dịch vụ tư vấn cho nhà thầu nước ngoài bằng đồng ngoại tệ thì Công ty quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản tại thời điểm thanh toán tiền cho nhà thầu nước ngoài để tính, kê khai và nộp thuế nhà thầu.

Thu nhập chịu thuế TNCN đối với tiền nghỉ khách sạn do dịch Covid-19

Công văn 1518/CT-TTHT ngày 12 tháng 06 năm 2020 Cục thuế tỉnh Bắc Ninh.



- Trường hợp khoản chi phí làm thị thực cho người lao động làm việc tại các tổ

- Trường hợp các khoản chi phí làm thẻ tạm trú, thị thực cho người lao động nước ngoài do công ty chi trả thay cho người lao động là lợi ích được hưởng của người lao động thì các khoản này tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của người lao động nước ngoài.

Chính sách thuế khi chuyển đổi sang doanh nghiệp thông thường

Công văn 2126/TCT-KK ngày 22 tháng 5 năm 2020 Tổng cục thuế.

Việc chiết khấu thương mại căn cứ vào số lượng, doanh số hàng hóa, dịch vụ thì số tiền chiết khấu của hàng hóa đã bán được tính điều chỉnh trên hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau. Trường hợp số tiền chiết khấu được lập khi kết thúc chương trình (kỳ) chiết khấu hàng bán thì được lập hóa đơn điều chỉnh kèm bảng kê các số hóa đơn cần điều chỉnh, số tiền, tiền thuế điều chỉnh. Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, bên bán và bên mua kê khai điều chỉnh doanh số mua, bán, thuế đầu ra, đầu vào theo quy định tại Điểm 2.5 Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014. Nếu doanh nghiệp lập chung 01 hóa đơn điều chỉnh cho nhiều khách hàng là không đúng quy định. Đối với hóa đơn điều chỉnh lập không đúng quy định thì doanh nghiệp không được sử dụng làm căn cứ kê khai điều chỉnh giảm thuế GTGT.

Công văn 2285/TCT-CS ngày 04 tháng 6 năm 2020 Tổng cục thuế.

VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 7/2020

Doanh nghiệp

1. Nghị định 55/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thi hành án hình sự về thi hành án đối với pháp nhân thương mại

Ngày hiệu lực: 15/07/2020

Đầu tư

1. Thông tư 10/2020/TT-BGTVT quy định về việc đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì đường thủy nội địa quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên do Bộ Giao thông vận tải ban hành

Ngày hiệu lực: 01/07/2020

2. Thông tư 10/2020/TT-BCT bãi bỏ Thông tư 03/2014/TT-BCT quy định về công nghệ, thiết bị sản xuất gang, thép do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành

Ngày hiệu lực: 31/07/2020

Xuất nhập khẩu

1. Thông tư 42/2020/TT-BTC quy định về chỉ tiêu thông tin, mẫu chứng từ để thực hiện thủ tục quá cảnh hàng hóa theo quy định tại Nghị định 46/2020/NĐ-CP về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống quá cảnh Hải quan ASEAN để thực hiện Nghị định thư 7 về Hệ thống quá cảnh Hải quan do Bộ trưởng Bộ Tài Chính ban hành

Ngày hiệu lực: 06/07/2020

2. Nghị định 57/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 122/2016/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và Nghị định 125/2017/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 122/2016/NĐ-CP

Ngày hiệu lực: 10/07/2020

3. Nghị định 64/2020/NĐ-CP hướng dẫn việc thực hiện cơ chế tạm quản theo Công ước Istanbul

Ngày hiệu lực: 30/07/2020

Thuế - Phí - Lệ Phí

1. Thông tư 92/2019/TT-BTC sửa đổi Thông tư 72/2014/TT-BTC quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành

Ngày hiệu lực: 01/07/2020

2. Nghị quyết 954/2020/UBTVQH14 về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành

Ngày hiệu lực: 01/07/2020

3. Nghị quyết 94/2019/QH14 về khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước do Quốc hội ban hành

Ngày hiệu lực: 01/07/2020

4. Nghị định 53/2020/NĐ-CP quy định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải

Ngày hiệu lực: 01/07/2020

5. Luật Quản lý thuế 2019

Ngày hiệu lực: 01/07/2020

6. Nghị định 57/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 122/2016/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và Nghị định 125/2017/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 122/2016/NĐ-CP

Ngày hiệu lực: 10/07/2020

Bảo hiểm - Lao động - Tiền lương

1. Nghị định 58/2020/NĐ-CP quy định về mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Ngày hiệu lực: 15/07/2020

2. Nghị định 61/2020/NĐ-CP về sửa đổi Nghị định 28/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp

Ngày hiệu lực: 15/07/2020

Kế toán - Kiểm toán

1. Thông tư 40/2020/TT-BTC về hướng dẫn chế độ báo cáo trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập tại Nghị định 174/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật kế toán và Nghị định 17/2012/NĐ-CP hướng dẫn Luật kiểm toán độc lập do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành

Ngày hiệu lực: 01/07/2020

2. Thông tư 39/2020/TT-BTC sửa đổi chế độ báo cáo tại Thông tư trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập do Bộ Tài chính ban hành

Ngày hiệu lực: 01/07/2020

3. Luật Kiểm toán nhà nước sửa đổi 2019

Ngày hiệu lực: 01/07/2020

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Phụ trách Bản tin:

Ông Vũ Thế Hùng

Tổng Giám đốc
Phụ trách chung

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0912 425 212
Email: hungvt@atcf.vn

Bà Đoàn Thị Tuyết

Chủ nhiệm tư vấn
Phụ trách biên tập

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0986 440 699
Email: doantuyet@atcf.vn

Trụ sở chính:

Tòa nhà ATC, Lô D12, Khu đấu giá Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam
Tel: + 0243 2000 162
Fax: + 0243 2000 163
Website: atcf.vn

Chi nhánh Hà Thành

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Văn phòng đại diện tại: Điện Biên, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hải Dương, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Vinh, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Bình Dương

(Thông tin liên hệ trực tiếp với các văn phòng tại website: atcf.vn)

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin khái quát, đây là một trong những hoạt động hỗ trợ khách hàng thường xuyên của ATC. Tuy nhiên, trước khi đưa ra một quyết định hoặc thực hiện một hành động có thể ảnh hưởng đến vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh, người sử dụng tài liệu cần tham vấn chuyên gia của chúng tôi hoặc các chuyên gia (công ty) tư vấn có chuyên môn. Chúng tôi không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.

© 2020 ATC Auditing and Valuation Firm Company Limited